

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-SKH-CN ngày 29/12/2022 của Sở Khoa học công nghệ tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán ngân sách năm 2023;

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.102,769	1.719,578	55,42	170,53
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.102,769	1.719,578	55,42	170,53
1	Chi quản lý hành chính	1.723,000	869,354	50,46	111,03
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.708,000	869,354	50,90	111,03
	- Kinh phí khoán chi	1.675,600	836,954	49,95	106,89
	- Tiết kiệm chi 10%	32,400	32,400	100,00	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15,000		-	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.268,030	738,485	58,24	327,65
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	1.268,030	738,485	58,24	327,65
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300,000		-	
3	Kinh phí Cải cách tiền lương	111,739	111,739	100,00	

Ngày 05 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Kim Ngân